

Số: **09** /2020/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **06** tháng **3** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc Sở Y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng để trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình (trừ xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc Sở Y tế).

2. Xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này gồm:

a) Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở tiền, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe cần cẩu);

b) Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe thanh tra giao thông, xe phục vụ tang lễ);

c) Xe ô tô tải;

d) Xe ô tô bán tải;

đ) Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu

tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, mua sắm, điều chuyển, bố trí, thuê dịch vụ xe ô tô chuyên dùng cho phù hợp với yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

2. Xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng sai mục đích, cho thuê, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc Sở Y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình theo định mức sử dụng xe chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng là giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm, nhưng không được vượt mức giá tối đa theo định mức sử dụng xe chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp trên thị trường giá mua xe có biến động tăng cao hơn mà không thực hiện được việc mua sắm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được mua xe báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này là giá mua tối đa đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/3/2020.

2. Bãi bỏ tên đơn vị (cột 2), số lượng xe chuyên dùng được trang bị tối đa (cột 3) tại các dòng có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, Mục I và Mục II Biểu chi tiết xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được ban hành kèm theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy

định số lượng xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc bổ sung định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc bổ sung định mức xe ô tô chuyên dùng cho Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức chuyên dùng của Văn phòng Tỉnh ủy.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
 - Báo Ninh Bình;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, VP5.
- Zh-VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quang Ngọc



**TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE CHUYÊN DÙNG CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(TRÚC CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ Y TẾ) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số **09**/2020/QĐ-UBND ngày **06** / **3** /2020 của UBND tỉnh)

STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng (I+II)		145		
I	Các sở, ngành, đơn vị thuộc cấp tỉnh		82		
1	Tỉnh ủy Ninh Bình		2		
1.1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ các đoàn công tác đi tập trung của các Ban xây dựng Đảng
1.2	Báo Ninh Bình	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ hoạt động tác nghiệp của phóng viên
2	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe đưa đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đi giám sát, tiếp xúc cử tri
3	Văn phòng UBND tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống lụt bão, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về các lĩnh vực Kinh tế-Văn hóa-Xã hội trên địa bàn tỉnh
4	Sở Tài chính	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe chở biên lai, ấn chỉ có giá trị tương đương như tiền
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		20		
5.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống lụt bão, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy rừng
5.2	Chi cục Thủy lợi	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống lụt bão
5.3	Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Ninh Bình	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn
5.4	Chi cục Chăn nuôi và Thú Y	Xe ô tô bán tải	2	950	Xe kiểm tra sản xuất, phòng chống dịch trên con nuôi
5.5	Chi cục Kiểm lâm		6		
-		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	2	950	Xe phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ rừng
-		Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	950	Xe kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu lâm sản
-		Xe ô tô bán tải	3	950	Xe phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ rừng
5.6	Chi cục Thủy sản	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra, phòng chống dịch trên con nuôi, bảo vệ nguồn lợi thủy sản
5.7	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra sản xuất, phòng chống dịch trên cây trồng



SSTT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
5.8	Chi cục Phát triển nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra, phát triển ngành nghề nông thôn, bố trí dân cư
5.9	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ kiểm tra nhanh mẫu, kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm
5.10	Trung tâm Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật
5.11	Trung tâm giống thủy sản	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe vận chuyển giống thủy sản
5.12	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt, tình hình cấp nước khu vực nông thôn
5.13	Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe nghiên cứu phát triển thị trường và phát triển công nghệ cao lĩnh vực nông nghiệp
5.14	Ban quản lý Công viên động vật hoang dã Quốc gia tỉnh Ninh Bình	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra, cứu hộ động vật hoang dã
6	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình		4		
-		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	2	25.000	Xe truyền hình lưu động (tiêu chuẩn HD/4K)
-		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	2	1.000	Xe phóng sự, làm tin tức thời sự
7	Sở Văn hóa Thể thao		11		
7.1	Sở Văn hóa Thể thao	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác kiểm tra liên ngành về lĩnh vực văn hóa xã hội trên địa bàn tỉnh
7.2	Trung tâm Thể dục thể thao	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe chở vận động viên đi thi đấu
7.3	Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng		3		
-		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ chiếu phim lưu động
-		Xe ô tô bán tải	2	950	Xe chở thiết bị chiếu phim
7.4	Nhà hát chèo		4		
-		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	2	3.000	Xe chở diễn viên đi biểu diễn
-		Xe ô tô tải	2	700	Xe chở thiết bị âm thanh, ánh sáng
7.5	Thư viện tỉnh	Xe ô tô tải	1	700	Xe thư viện lưu động đa phương tiện
7.6	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ tuyên truyền lưu động, lưu diễn



	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
8	Sở Xây dựng		2		
8.1	Sở Xây dựng	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác điều tra khảo sát nhu cầu nhà ở; khảo sát, đo đạc nhiệm vụ quy hoạch trên địa bàn tỉnh
8.2	Chi cục giám định xây dựng	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe chuyên chở thiết bị thí nghiệm, kiểm định
9	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		15		
9.1	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ công tác thăm hỏi, tặng quà, đưa đón các đối tượng người có công tiêu biểu đi dự hội nghị tiêu biểu toàn quốc hàng năm
9.2	Trung tâm điều dưỡng thương binh Nho Quan		4		
-		Xe ô tô cứu thương	2	1.200	Xe cứu thương
-		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	2	2.000	Xe đưa đón thương binh, bệnh binh
9.3	Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Tam Điệp	Xe ô tô cứu thương	1	1.200	Xe cứu thương
9.4	Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần	Xe ô tô cứu thương	1	1.200	Xe cứu thương
9.5	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Bình		2		
-		Xe ô tô cứu thương	1	1.200	Xe cứu thương
-		Xe ô tô bán tải	1	950	Phục vụ xác minh học viên, tiếp phẩm, đưa đón học viên đi viện, bắt trốn
9.6	Trung tâm bảo trợ và Công tác xã hội	Xe ô tô cứu thương hoặc xe trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe đưa đón các đối tượng đi khám và điều trị bệnh tại cơ sở y tế và đi thăm tra tiếp nhận đối tượng ngoài công đồng vào Trung tâm nuôi dưỡng
9.7	Trường trung cấp Kinh tế - kỹ thuật và du lịch		2		
-		Xe ô tô bán tải	1	950	Chở vật tư, thiết bị dạy nghề cho lao động nông thôn
-		Xe ô tô tải	1	700	Chuyên chở vật tư, thiết bị dạy nghề cho lao động nông thôn
9.8	Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Ninh Bình		3		
-		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ công tác đưa đón người có công
-		Xe ô tô cứu thương	1	1.200	Xe cứu thương
-		Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ tiếp phẩm



Đối tượng sử dụng		Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
10 Sở Khoa học và Công nghệ			2		
10.1	Chi cục tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe chở mẫu và trang thiết bị phục vụ kiểm tra đặc thù về đo lường, chất lượng
10.2	Trung tâm Ứng dụng, Thông tin Khoa học công nghệ và Đo lường thử nghiệm	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe vận chuyển chuẩn đo lường, trang thiết bị phụ trợ để thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định các loại phương tiện đo nhóm 2
11 Sở Giao thông Vận tải			7		
11.1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	Xe ô tô bán tải	5	950	Xe Thanh tra giao thông
11.2	Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi gắn thiết bị chuyên dùng	1	2.000	Xe kiểm tra trọng tải xe lưu động
11.3	Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Ninh Bình	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường
12 Sở Tài nguyên và Môi trường			3		
12.1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước về đất đai, môi trường
12.2	Văn phòng Đăng ký đất đai	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ kiểm kê đất đai và cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh
12.3	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ đi quan trắc, phân tích các thông số đất, nước, không khí trên địa bàn tỉnh
13 Sở Công thương		Xe ô tô bán tải	1	950	Xe chuyên dùng phục vụ công tác thanh tra kiểm tra chuyên ngành công thương
14 Sở Kế hoạch và Đầu tư		Xe ô tô trên 16 chỗ	1	2.000	Xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra về dự án đầu tư; quản lý doanh nghiệp; các đoàn kiểm tra liên ngành
15 Sở Nội vụ		Xe ô tô trên 16 chỗ	1	2.000	Xe phục vụ đoàn kiểm tra đặc thù công tác địa giới hành chính, tôn giáo, thi đua khen thưởng và cải cách hành chính
16 Sở Giáo dục và Đào tạo		Xe ô tô trên 16 chỗ	1	2.000	Xe phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; kiểm tra trường đạt chuẩn quốc gia; thanh tra, kiểm tra các kỳ thi
17 Sở Du lịch			2		
17.1	Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ di sản Văn hóa thiên nhiên thế giới Tràng An



	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
17.2	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch và hỗ trợ du khách trên địa bàn tỉnh
18	Sở Tư pháp	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; công tác trợ giúp pháp lý nhà nước; hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật
19	Ban quản lý các khu công nghiệp	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, lụt bão trong khu công nghiệp
20	Ban An toàn giao thông tỉnh Ninh Bình	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1.100	Xe tuyên truyền an toàn giao thông lưu động
21	Trường Đại học Hoa Lư	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	2	3.000	Xe chở giảng viên, sinh viên đi thực tế
22	Trường chính trị tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe chở giảng viên, học viên đi nghiên cứu thực tế
23	Trung tâm Thanh thiếu nhi tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	2.000	Xe phục vụ thanh thiếu nhi
II	Khối huyện		63		
1	UBND huyện Yên Khánh		5		
1.1	Văn phòng HDND và UBND huyện Yên Khánh	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
1.2	Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện Yên Khánh		4		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.300	Xe cầu tự hành sửa chữa hệ thống điện, cắt tia cây xanh
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.700	Xe téc phun nước tưới cây, rửa đường
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	2	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
2	UBND huyện Hoa Lư		4		
-	Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện Hoa Lư		4		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.300	Xe cầu tự hành sửa chữa hệ thống điện, cắt tia cây xanh
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.700	Xe téc phun nước tưới cây, rửa đường
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	2	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải



STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
	UBND huyện Nho Quan		7		
3.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện Nho Quan	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
3.2	Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện Nho Quan		5		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.300	Xe cầu tự hành sửa chữa hệ thống điện, cắt tia cây xanh
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.700	Xe téc phun nước tưới cây, rửa đường
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	3	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
3.3	Trung tâm Văn hóa- Thông tin - Thể thao huyện Nho Quan	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phát thanh lưu động
4	UBND huyện Gia Viễn		5		
4.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện Gia Viễn	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
4.2	Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện Gia Viễn		4		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.300	Xe cần cẩu sửa chữa hệ thống điện, cắt tia cây xanh
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.700	Xe téc phun nước tưới cây, rửa đường
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	2	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
5	UBND thành phố Tam Điệp		29		
5.1	Văn phòng HĐND và UBND thành phố Tam Điệp	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
5.2	Nhà thiếu nhi thành phố Tam Điệp	Xe ô tô trên 16 chỗ	1	2.000	Xe phục vụ thanh thiếu nhi
5.3	Đội quản lý trật tự đô thị thành phố Tam Điệp		2		
		Xe ô tô tải	1	700	Xe kiểm tra trật tự đô thị
		Xe ô tô bán tải	1	950	Xe kiểm tra trật tự đô thị
5.4	Nhà máy xử lý chất thải rắn Ninh Bình		25		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	2	3.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	5	2.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	8	2.000	Xe ép rác, vận chuyển rác thải



STT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa xe/đơn vị	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	2	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	4	5.000	Xe hút chất thải
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	4.500	Xe nâng
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.200	Xe nâng
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	2.500	Xe phun nước
		Xe ô tô tải	1	2.500	Xe tải tự đổ
6	UBND huyện Kim Sơn		7		
6.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện Kim Sơn	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
6.2	Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện Kim Sơn		5		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.300	Xe cầu tự hành sửa chữa hệ thống điện, cắt tia cây xanh
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.700	Xe téc phục nước tưới cây, rửa đường
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	3	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
6.3	Trung tâm Văn hóa- Thông tin - Thể thao huyện Kim Sơn	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phát thanh lưu động
7	UBND huyện Yên Mô		5		
7.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện Yên Mô	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
7.2	Trung tâm Vệ sinh môi trường huyện Yên Mô		4		
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.300	Xe cầu tự hành sửa chữa hệ thống điện, cắt tia cây xanh
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1	1.700	Xe téc phục nước tưới cây, rửa đường
		Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	2	1.500	Xe ép rác, vận chuyển rác thải
8	UBND thành phố Ninh Bình		1		
-	Văn phòng HĐND và UBND thành phố Ninh Bình	Xe ô tô bán tải	1	950	Xe phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn